TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 04-7-2025
V/v: "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cơ;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Khảnh và ông Nguyễn Văn Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trúc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực x, tỉnh Đắk Lắk;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực x, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Bảo Pháp – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực x, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 319/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21A/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trương Trọng S, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thôn V, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn V, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk.

Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trương Trọng S trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị D tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn năm 2006, trên tinh thần tự nguyện được UBND xã H, huyện Đ (nay là phường Đ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số I, cấp ngày 10/3/2006. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh phúc được thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp tính cách, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vì con còn nhỏ nên hai vợ chồng cũng cố gắng hàn gắn tình cảm một thời gian nhưng không thành. Nay, ông S nhận thấy tình cảm vợ chồng với bà D không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể sống chung nên ông yêu cầu được ly hôn bà Nguyễn Thị D để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Trương Trọng T, sinh ngày 23/5/2007 và Trương Thị Thanh T1, sinh ngày 01/9/2014. Nay con chung Trương Trọng T đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết còn con chung Trương Thị Thanh T1 có nguyện vọng được ở ba nên ông xin nhận nuôi con và không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị D được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh ngày 02/01/2025, Công an xã H cung cấp: Bà Nguyễn Thị D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã H thị xã Đ. Hiện tại bà D đi làm ăn xa nhưng vẫn đi về và sinh sống tại địa phương.

Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là Toà án nhân dân khu vực x – Đắk Lắk) đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành do bị đơn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực x – Đắk Lắk phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn ông S có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn bà D đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình. Căn cứ khoản 1 Điều 227**,** Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Toà án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Trương Trọng S được ly hôn bà Nguyễn Thị D; về con chung: Trương Trọng T, sinh ngày 23/5/2007 đã trưởng thành và có khả năng lao động không ai yêu cầu nên không xét, còn con chung Trương Thị Thanh T1 có nguyện vọng được ở ba và ông S xin nhận nuôi con và không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con phù hợp quy định pháp luật nên ghi nhận; Về án phí: Đương sự phải chịu án phí Hôn nhân gia đình theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Trương Trọng S khởi kiện xin ly hôn bà Nguyễn Thị D; bà D có nơi cư trú tại thôn V, phường Đ, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực x – Đ.

[1.2] Nguyên đơn ông Trương Trọng S có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn bà Nguyễn Thị D đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có

lý do. Căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Trọng S và bà Nguyễn Thị D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H theo giấy chứng nhận kết hôn số 25, quyển số I, cấp ngày 01/3/2006 là hôn nhân hợp pháp. Theo ông S trình bày trong quá trình sống chung vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng đã tự xa nhau không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, ông S không còn tình cảm với bà D nên xin ly hôn để ổn định cuộc sống. Toà án đã triệu tập để hoà giải nhiều lần nhưng bà D vẫn bỏ mặc không quan tâm. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng của ông S, bà D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông S được ly hôn bà Nguyễn Thị D.

[2.2] Về con chung: Ông S, bà D có 02 con chung là Trương Trọng T, sinh ngày 23/5/2007 đã trưởng thành và có khả năng lao động không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét; con chung Trương Thị Thanh T1 có nguyện vọng được ở với ba nên giao ông Trương Trọng S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trương Thị Thanh T1, sinh ngày 01/9/2014, bà D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn ông Trương Trọng S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Trọng S.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Trọng S được ly hôn bà Nguyễn Thị D.

Về con chung: Trương Trọng T, sinh ngày 23/5/2007 đã trưởng thành và có khả năng lao động không ai có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Giao ông Trương Trọng S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Trương Thị Thanh T1, sinh ngày 01/9/2014, bà D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi điều kiện thay đổi và cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông Trương Trọng S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ tại Biên lai tạm ứng án phí số 0003459 ngày 20/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Cơ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực x;
- Các đương sự;
- UBND phường Đông Hoà;
- Lưu hồ sơ vụ án.